

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào ý kiến của Hội đồng Thẩm định và các Bộ, ngành liên quan, chỉ đạo hoàn chỉnh nội dung chương trình và xây dựng các dự án thành phần của chương trình theo đúng quy định, nhằm bảo đảm tính khả thi của chương trình về các mặt mục tiêu, đối tượng, nội dung, giải pháp.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan, xác định thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án cụ thể và trình duyệt theo các quy định hiện hành; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp lồng ghép với các Chương trình quốc gia khác để bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực tại địa phương.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng Ban chỉ đạo Quốc gia về Cung cấp nước sạch và Vệ sinh môi trường, các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng cơ chế và các giải pháp để thực hiện xã hội hóa việc cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước hàng năm để cân đối vốn ngân sách cho thực hiện chương trình, triển khai các dự án đã được phê duyệt, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong kế hoạch ngân sách hàng năm giao cho Chương trình.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành có dự án cần chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các dự án của Chương trình và lồng ghép với các Chương trình mục tiêu Quốc gia khác, nhằm thực hiện Chương trình này có hiệu quả.

**Điều 3.** Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được quản lý theo Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8

năm 1996, Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành liên quan.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 238/1998/QĐ-TTg ngày 03/12/1998 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban chỉ đạo quy hoạch và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban chỉ đạo quy hoạch và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác quy hoạch và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Thực hiện việc điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 và các văn bản khác của Chính phủ.

2. Chỉ đạo việc thẩm định và đề xuất các đề án, văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách, giải pháp đặc thù cho việc phát triển các khu đô thị mới và các khu vực khác của thành phố Hồ Chí Minh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3. Kiểm tra đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan trong việc thực hiện Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan khác; báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ hoặc được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định các biện pháp xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Chỉ đạo việc hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước, huy động và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trong việc thực hiện quy hoạch, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là khu đô thị mới theo quy định của Chính phủ.

5. Được mời hoặc thuê các tổ chức, các chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn về những dự án quan trọng trong quá trình chỉ đạo; thẩm định các cơ chế, chính sách, tổ chức và biện pháp thực hiện quy hoạch, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

6. Báo cáo thường kỳ và đột xuất lên Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện công tác quy hoạch và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Thành viên Ban chỉ đạo gồm có:

Trưởng Ban: ông Ngô Xuân Lộc, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phó trưởng Ban thường trực: ông Võ Viết Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Phó trưởng Ban: ông Nguyễn Mạnh Kiểm, Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Các ủy viên:

1. Ông Nguyễn Tấn Mẫn, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

2. Ông Phan Trung Kiên, Thiếu tướng Tư lệnh Quân khu 7,

3. Bà Đỗ Ngọc Trinh, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

4. Ông Trần Văn Tá, Thứ trưởng Bộ Tài chính,

5. Ông Nguyễn Tấn Vạn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng,

6. Ông Lê Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp,

7. Ông Phạm Hồng Giang, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

8. Ông Võ Hồng Quang, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,

9. Ông Phạm Khôi Nguyên, Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

10. Ông Võ Hồng Việt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

11. Ông Nguyễn Tôn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

12. Ông Thang Văn Phúc, Phó trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

13. Ông Nguyễn Văn Giàu, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước,

14. Ông Chu Văn Thịnh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,

15. Ông Lê Văn Năm, Kiến trúc sư trưởng thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Bộ máy làm việc của Ban chỉ đạo gồm Bộ phận thường trực Ban chỉ đạo và Văn phòng giúp việc Ban chỉ đạo.

Bộ phận thường trực Ban chỉ đạo do Trưởng Ban phân công.

Văn phòng Ban chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong quan hệ công tác, có biên chế do Trưởng Ban chỉ đạo quyết định và được tổng hợp thêm vào biên chế của thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bố trí trụ sở và phương tiện làm việc của Văn phòng Ban chỉ đạo.

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp và được tổng hợp vào ngân sách của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo do Trưởng Ban quy định.

**Điều 4.** Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Chính phủ.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Chỉ đạo quy hoạch và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan và các thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

**PHAN VĂN KHÁI**

## **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 39/1998/CT-TTg ngày 03/12/1998 về việc đẩy mạnh công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.**

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, sự nghiệp văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số những năm qua đã có bước phát triển trên một số lĩnh vực, bản sắc văn hóa các dân tộc được coi trọng, mức hưởng thụ về văn hóa ở một số nơi được nâng lên. Thông tin, tuyên truyền phát triển với nhiều hình thức, nội dung thiết thực. Các đơn vị văn hóa - nghệ thuật của Nhà nước đã hướng về phục vụ miền núi và đồng bào các dân tộc thiểu số nhiều hơn; công tác sưu tầm, nghiên cứu, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số đã được chú trọng. Bên cạnh đó, việc đầu tư các phương tiện văn hóa - thông tin có khá hơn, ở nhiều nơi đã xuất hiện một số mô hình hoạt động văn hóa - thông tin thích hợp, có hiệu quả, có khả năng nhân thành diện rộng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số làm văn hóa - thông tin ngày càng được quan tâm.

Tuy nhiên, công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là vùng cao, biên giới, vùng sâu còn nhiều hạn chế, mức hưởng thụ văn hóa còn thấp. Nội dung và hình thức của những sản phẩm văn hóa, thông tin đưa đến các vùng này còn nghèo nàn hoặc chưa thật phù hợp. Đặc biệt, ở một số nơi rất thiếu thông tin cập nhật về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Về tổ chức, bộ máy và quy hoạch, sử dụng cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin, nhất là ở cấp huyện và cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Những chính sách, biện pháp cụ thể để bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số chưa được ban hành kịp thời. Một số chính sách đã ban hành chưa thật phù hợp với miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số hoặc đã phù hợp nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc.